

Bản án số: 372/2024/HS-ST
Ngày: 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; Ông Hà Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh T – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 358/2024/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2024/QĐXX-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Hữu C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số A đường B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Số B đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn T1 và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em.

Tiền án: 02, cụ thể:

+ Ngày 21-8-2018, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt Phạm Hữu C 24 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 144/2018. Chấp hành xong ngày 26-12-2019.

+ Ngày 25-9-2020, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 225/2020. Chấp hành xong ngày 19-01-2023 (lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17-5-2013, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt Phạm Hữu C 15 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20-01-2014.

Bị bắt ngày 03-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 03-06-2024, tại khu vực đầu hẻm A H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường T, thành phố V, bắt quả tang Phạm Hữu C có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhằm mục đích mua bán cùng vật chứng thu giữ.

Tại Cơ quan chức năng, Phạm Hữu C khai nhận: Để có tiền tiêu xài, C đã thực hiện mua bán trái phép chất ma túy. Vào chiều ngày 03-6-2024, C liên lạc qua mạng xã hội “Facebook” với người tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đá với giá 600.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn giao ma túy cho C tại khu vực vòng xoay tượng đài L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau đó, C một mình đi đến điểm hẹn trên gặp Đ, nhận 01 (một) túi nylon bên trong có 07 (bảy) gói nylon nhỏ chứa ma túy đá, C hứa sẽ trả tiền cho Đ sau khi bán được ma túy. Sau đó, C cất giấu vào túi quần và đi về nhà. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, C đón xe grab đến địa chỉ E H, phường T, thành phố V để chơi với Trần Thị Ngọc P (tên thường gọi là H1, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An). Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, C nhận điện thoại qua mạng Facebook của một người tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 02 (hai) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, (trong đó: 01 (một) gói giá 200.000 đồng, 01 (một) gói giá 300.000 đồng) và yêu cầu C mang đến hẻm A H, phường T, TP V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để giao dịch mua bán, C đồng ý. Sau đó, C rủ P đi ăn tối và dạo biển, P đồng ý và đưa cho C chiếc xe máy Honda Vision, biển số 62D1-264.23 để chở P. Khi đi đến khu vực đầu hẻm A H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, C xuống xe nói P đứng chờ để C đi công việc. C một mình mang theo số ma túy mua được đi vào hẻm trên để bán cho H2 thì gặp lực lượng Công an, sợ bị phát hiện nên C đã thả 02 (hai) gói nylon chứa chất kết tinh không màu - trong suốt xuống đất cạnh nơi C đang đứng nhưng đã bị Cơ quan Công an kịp thời phát hiện và thu giữ. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải mà C đang mặc 01 (một) gói nylon dạng túi Zip bên trong có 05 (năm) gói nylon nhỏ chứa chất kết tinh không màu trong suốt (C khai nhận là ma túy đá).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Hữu C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên (bút lục điều tra từ số 52 đến số F).

Tại bản kết luận giám định số 323/KL – KTHS ngày 07-6-2024 của Phòng K1, Công an tỉnh B, kết luận:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu gửi đến giám định có khối lượng 0,2686 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) gói nylon dạng túi zip bên trong có 05 (năm) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu gửi đến giám định có khối lượng 0,8840 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

* Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

+ 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 gói nylon dạng túi zip bên trong có 05 (năm) gói nylon nhỏ hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 323 ngày 07-6-2024 của phòng K1 Công an tỉnh B.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Redmi Note 13 số imei 1: 860870075175807, số imei 2: 860870075175815.

+ 01 xe máy Honda Vision biển số 62D1-26423 số máy JK03E8253174, số khung RLHJK0352PY111781 do Trần Thị Ngọc P đứng tên chủ sở hữu. Phân được C rủ đi ăn và dạo biển không biết việc C liên hệ, mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố V ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho chị P.

Tất cả số vật chứng và các tài sản còn lại được Cơ quan CSĐT Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 339/CT-VKS ngày 11-10-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Hữu C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo C, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C mức án từ 07 (B) năm 06 (S) tháng tù đến 08 (T2) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; Về xử lý vật chứng, tài sản: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 gói nylon dạng túi zip bên trong có 05 (năm) gói nylon nhỏ hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 323/1, 323/2 ngày 07-6-2024 của phòng K1 Công an tỉnh B; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Redmi số imei 860870075175807 của C sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 03-06-2024, tại khu vực đầu hẻm A H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường T, thành phố V, bắt quả tang Phạm Hữu C có hành vi Tàng trữ trái phép 1,1526 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích mua bán. C bán ma túy với mục đích kiếm lời. Xét, bị cáo C đã có hai tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo C đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân phát sinh lây lan tệ nạn nghiện, hút ma túy, nhiều tệ nạn xã hội khác và các căn bệnh truyền nhiễm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng nay vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm

nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo C.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 gói nylon dạng túi zip bên trong có 05 (năm) gói nylon nhỏ hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 323/1, 323/2 ngày 07-6-2024 của phòng K1 Công an tỉnh B, là tang vật vụ án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Redmi màu đen số imei: 860870075175807 của bị cáo C sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

Đối với 01 xe máy Honda Vision biển số 62D1-26423 số máy JK03E8253174, số khung RLHJK0352PY111781 của chị Trần Thị Ngọc P không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại xe cho chị P, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người tên Đ và tên H2 không rõ lai lịch mua, bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với Trần Thị Ngọc P không biết việc C mua, bán ma túy nên không có căn cứ xử lý, tuy nhiên qua xét nghiệm có chất ma túy, P khai trước đó có sử dụng ma túy khay, không thu giữ được ma túy nên Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu C 08 (T2) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03-6-2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 02 phong bì niêm phong số 323/1, 323/2 ngày 07-6-2024 của phòng K1 Công an tỉnh B.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Redmi số imei : 860870075175807 của bị cáo Phạm Hữu C.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27/BB.CCTHADS ngày 22-10-2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Phạm Hữu C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phụng